

Bản án số: 25/2025/HS-PT
Ngày 19-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 276/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 242/2024/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ chiếu số: C7639070; nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị T2; có chồng tên Huỳnh Ngọc V và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2024, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 03/8/2019, Công an phường T nhận được tin báo của người dân tại căn K thuộc khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị T đang có hành vi đánh bạc với một số đối tượng bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Tiếp nhận tin báo, Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính K-ô-t của Nguyễn Thị T thì phát hiện trong hộc tủ kính của căn ki-ô-t có 01 cùi giấy kích thước 08 cm x 15 cm bên trong có 16 tờ giấy ghi chữ và số

nghi vẫn là số đề nên tiến hành mời Nguyễn Thị T về trụ sở Công an phường T làm việc và thu giữ vật chứng gồm: số tiền 11.450.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị T; 01 điện thoại Nokia RM952, màu đen; 01 cùi giấy kích thước 08 cm x 15 cm bên trong có 16 tờ giấy ghi chữ và số. Sau đó, Công an phường T chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thị T và đối tượng nữ (không rõ nhân thân) mà T thường gọi là Dâu Ú quen biết với nhau. Nguyễn Thị T thuê ki ốt của bà Trương Thị H tại khu phố C, phường T để ở và buôn bán tạp hóa. Vào khoảng tháng 5/2019 đến ngày 03/8/2019, T đánh bạc được thua bằng tiền với một số đối tượng bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Sau khi nhận ghi số lô, số đề xong thì T nhắn tin chuyển các phoi đề đã ghi cho đối tượng Dâu Ú thông qua số điện thoại 0707120293 để hưởng tiền hoa hồng.

Về cách tính tiền mua (bán) số lô, số đề, để thu hút người chơi bạc, T thỏa thuận với đối tượng Dâu Ú giảm tiền lô, đề cho người mua và hoa hồng cho T như sau:

- Đối với số đề đầu, đuôi: tính tỷ lệ 1:1, tức mua 5.000 đồng đầu, đuôi Miền N thì người mua phải trả cho T 10.000 đồng, T chuyển cho đối tượng Dâu Ú 8.000 đồng còn hưởng lợi 20% tức 2.000 đồng.

- Đối với số lô: tính tỷ lệ 13,5:18, tức mua 1.000 đồng số lô đài M thì người mua phải bỏ ra 13.500 đồng. T sẽ chuyển cho đối tượng Dâu Ú 13.000 đồng, còn hưởng lợi 500 đồng.

- Đối với số đá: tính tỷ lệ 15:18, tức mua số đá 02 con 1.000 đồng đài M thì người mua phải bỏ ra 30.000 đồng, 03 con bỏ ra 90.000 đồng. T được hưởng lợi 2.000 đồng/01 số đá.

Các lần đánh bạc trước ngày 03/8/2019, T đã thanh toán xong với đối tượng Dâu Ú nên đã hủy bỏ các phoi đề đã ghi, T không nhớ được số tiền và số lô đề trong các lần này. Riêng ngày 03/8/2019, T đã ghi số lô, số đề cho 16 đối tượng (không rõ nhân thân) và chuẩn bị ghi số lô, số đề cho Phan Thị H1 thì bị bắt quả tang, 16 phoi đề mà Nguyễn Thị T đã ghi cho các đối tượng trong ngày 03/8/2019 nhằm đánh bạc thông qua kết quả xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Phoi thứ nhất: bao lô 68 số tiền 10.000 đồng; đầu đuôi 28 số tiền 6000 đồng; đá số 68 và 19 số tiền là 1000 đồng; đá số 69 và 52 số tiền là 10.000 đồng; bao lô số 69 số tiền là 10.000 đồng; bao lô 52 số tiền là 10.000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 912.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 747.000 đồng.

Phoi thứ hai: đá 71 và 59 số tiền là 2000 đồng; đầu đuôi 10 số tiền là 5.000 đồng; đầu đuôi 71 số tiền là 5.000 đồng; đá số 44, 32 và 73 số tiền là 2000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 308.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 260.000 đồng.

Phoi thứ ba: đầu đuôi 252 số tiền 30.000 đồng; bao lô 30 là 50.000 đồng; bao lô 530 là 50.000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 1.860.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 1.410.000 đồng.

Phoi thứ tư: bao lô 76 số tiền là 50.000 đồng; bao lô 39 số tiền là 50.000 đồng; bao lô 57 số tiền là 10.000 đồng; bao lô 75 số tiền là 10.000 đồng; đầu đuôi 351 số tiền là 5000 đồng; đầu đuôi 34 số tiền 5.000 đồng; đầu đuôi 391 số tiền là 20.000 đồng; đầu đuôi 51 số tiền là 50.000 đồng; đầu đuôi 11 số tiền là 60.000 đồng; bao lô 51 số tiền là 5.000 đồng; bao lô 11 số tiền là 5.000. Tổng tiền tính theo phoi đề là 2.620.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 2.035.000 đồng.

Phoi thứ năm: bao lô 62 số tiền là 10.000 đồng; đầu 32 số tiền là 50.000 đồng, đuôi 32 số tiền 10.000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 240.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 195.000 đồng.

Phoi thứ sáu: bao lô 32 số tiền là 5.000 đồng; bao lô 52 số tiền là 5.000 đồng; đá 32 và 53 số tiền là 1000 đồng; đá số 52, 19 và 72 số tiền là 2000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 432.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 345.000 đồng.

Phoi thứ bảy: đầu đuôi 83 số tiền 12.000 đồng; đá 61 và 87 số tiền là 2000 đồng; đá 31 và 87 số tiền là 2000 đồng; đầu đuôi 772 số tiền là 5000 đồng; bao lô 56 số tiền là 5.000 đồng; bao lô 30 số tiền là 50.000 đồng; đá 56 và 30 số tiền là 5000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 538.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 439.000 đồng.

Phoi thứ tám: bao lô 559 là 5000 đồng; đầu đuôi 559 số tiền 10.000 đồng; bao lô 153 số tiền là 10.000; đầu đuôi 153 số tiền là 50.000 đồng; đá 53 và 59 số tiền là 5000 đồng; đá 01 và 70 số tiền là 1000 đồng; đá 27 và 76 số tiền 1.000 đồng; đá 16 và 61 số tiền là 1000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 678.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 562.500 đồng.

Phoi thứ chín: đầu 32 số tiền là 48.000 đồng, đuôi 32 số tiền là 12.000 đồng; đầu đuôi 55 số tiền là 30.000 đồng; đá 48 và 86 số tiền là 5000 đồng; đá 79 và 97 số tiền là 5000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 480.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 420.000 đồng.

Phoi thứ mười: đá 68, 71 và 50 số tiền là 3000 đồng; đá 61, 59 và 79 là 3000 đồng; đá 42 và 47 số tiền là 2000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 720.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 600.000 đồng.

Phoi thứ mười một: đá 51, 70 và 81 số tiền là 1000 đồng; đầu đuôi 851 số tiền là 30.000 đồng; đá 64 và 75 số tiền là 4000 đồng; bao lô 64 số tiền là 15.000 đồng; bao lô 75 là số tiền là 15.000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 852.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 675.000 đồng.

Phoi thứ mười hai: đá 52 và 69 số tiền là 1000 đồng; đầu đuôi 62 số tiền là 12.000 đồng; đầu đuôi 02 số tiền là 20.000 đồng; đầu đuôi 12 và 17 số tiền là

10.000 đồng; đầu đuôi 61 số tiền là 30.000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 200.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 194.000 đồng.

Phoi thứ mười ba: đá 68 và 52 số tiền là 2000 đồng; đá 55 và 15 số tiền là 2000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 144.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 120.000 đồng.

Phoi thứ mười bốn: bao lô 53 số tiền là 10.000 đồng; đầu đuôi 553 số tiền là 20.000 đồng; đá 53, 08 và 82 số tiền là 2000 đồng; đá 52, 56 và 64 số tiền là 2000 đồng; bao lô số 52, 56 và 64 số tiền là 5000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 922.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 737.500 đồng.

Phoi thứ mười lăm: đá số 53, 08 và 82 số tiền là 1000 đồng; đá số 68 và 86 số tiền là 1000 đồng; bao lô số 53, 08 và 82 số tiền là 5000 đồng; đá số 31, 71 và 15 số tiền là 1000 đồng; đầu đuôi 215 số tiền là 5000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 532.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 422.500 đồng.

Phoi thứ mười sáu: đầu đuôi 600 số tiền là 50.000 đồng; bao lô 68 và 86 số tiền là 5000 đồng. Tổng tiền tính theo phoi đề là 280.000 đồng. Số tiền T thực nhận từ người mua là 235.000 đồng.

Tổng số tiền T nhận từ người chơi là 9.397.500 đồng, tổng số tiền tính theo phoi đề là 11.754.000 đồng.

Ngoài ra, xác định tại mục tin nhắn điện thoại của Nguyễn Thị T vào ngày 27/7/2019 có nhận tin nhắn từ số thuê bao 0353875376 với nội dung tin nhắn về việc đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề, cụ thể như sau:

- Đài M:

Thời gian 11 giờ 01 phút 50 giây đánh xiu chủ số 333, 715 số tiền 10.000 đồng; đánh số đá 19, 97 số tiền 2.000 đồng; đánh số đá 64, 62 số tiền 2.000 đồng; số đá 18, 25 số tiền 10.000 đồng, kết quả xổ số không trúng, tổng số tiền đánh bạc là 1.368.000 đồng.

Thời gian 10 giờ 40 phút 08 giây đánh bao lô số 03 số tiền 90.000 đồng, kết quả xổ số không trúng, tiền đánh bạc là 2.430.000 đồng.

Thời gian 10 giờ 37 phút 59 giây đánh bao lô số 53, 54 số tiền 50.000 đồng, bao lô số 03 số tiền 10.000 đồng, số đá 07, 97 số tiền 5.000 đồng, bao lô 07, 97 số tiền 40.000 đồng, kết quả xổ số T trúng bao lô 97 số tiền 40.000 đồng, tổng tiền đánh bạc là 8.200.000 đồng.

Thời gian 10 giờ 28 phút 40 giây số đá 00, 03, 20 số tiền 20.000 đồng, số đá 54, 03 số tiền 20.000 đồng, số đá 68, 57, 75 số tiền 5.000 đồng, kết quả xổ số không trúng, tổng số tiền đánh bạc là 4.590.000 đồng.

- Đài Thành phố H:

Thời gian 09 giờ 00 phút 36 giây số đá 15, 59 số tiền 5.000 đồng; số đá 13, 86 số tiền 20.000 đồng; kết quả xổ số T trúng số đá 13, 86 số tiền 20.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 12.900.000 đồng.

Thời gian 08 giờ 54 phút 56 giây số đá 31, 71 số tiền 5.000 đồng, kết quả xổ số không trúng, tiền đánh bạc là 180.000 đồng.

Thời gian 08 giờ 26 phút 20 giây số đá 52, 79 số tiền 5.000 đồng, kết quả xổ số không trúng, tiền đánh bạc là 180.000 đồng.

Thời gian 08 giờ 02 phút 08 giây số đá 19, 29 số tiền 5.000 đồng, kết quả xổ số không trúng, tiền đánh bạc là 180.000 đồng.

Thời gian 07 giờ 48 phút 12 giây số đá 57, 27 số tiền 4.000 đồng, số đá 75, 32, 72, 24, 68 số tiền 2.000 đồng, kết quả xổ số không trúng, tiền đánh bạc là 774.000 đồng.

Đối với đối tượng mà Nguyễn Thị T gọi là Dâu Ú và người sử dụng số thuê bao điện thoại 0353875376, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ban hành Quyết định tách hành vi theo Quyết định số 3290 ngày 22/9/2024 để tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 242/2024/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành tính từ ngày 10/9/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 26/11/2024, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên xử phạt bị cáo 02 năm tù là còn nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thị T không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định; đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định ngày 03/8/2019, tại khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thị T thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức mua (bán) số lô, số đề thông qua kết quả xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số tiền tính theo các phôi đề thu giữ là 11.754.000 đồng, khi bị bắt quả tang thì chưa có kết quả xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/8/2019. Do đó, xác định số tiền đánh bạc là số tiền theo tính theo các phôi đề là 11.754.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn tham gia đánh bạc với người sử dụng thuê bao điện thoại 0353875376 vào ngày 27/7/2019 đài Miền Bắc số tiền 16.588.000 đồng, đài Thành phố H số tiền 14.210.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình điều tra, tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; sau khi phạm tội đã thể hiện sự ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đảm bảo quyền lợi của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 242/2024/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị T như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2024.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, NTTN17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ